

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày 14-8-2025
V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Bé

Ông Nguyễn Quốc Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 286/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau).

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của bà C là: Ông Quách Trọng P, sinh năm 1981, là người đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền ngày 28/5/2024 (xin vắng mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Ông Trần Văn X, sinh năm 1965 và bà Cao Thị N, sinh năm 1969 (ông X và bà N vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có khởi kiện:

Vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị C làm chủ hụi và còn nợ tiền hụi, cụ thể như sau:

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2020 bà C có mở dây hụi 1.000.000 đồng, gồm có 39 chung, ông X và bà N tham gia chơi 01 chung và đã hốt hụi vào ngày 20/01/2021. Sau khi hốt hụi ông X và bà N có đóng lại hụi chết nhưng không đầy đủ, hiện dây hụi này đã mất và vợ chồng ông X và bà N còn nợ tiền hụi chết 20 kỳ x 1.000.000 đồng x 01 chung = 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Từ những lý do nêu trên, nên bà Nguyễn Thị C yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bị đơn là vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông X và bà N không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng ông X và bà N vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

Bị đơn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo trình tự quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị C khởi kiện vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N yêu cầu thanh toán số tiền hụi còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hụi.

Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N có địa chỉ cư trú tại ấp Cái Chim, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Cái Chim, xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau). Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N: Bà Nguyễn Thị C yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Xét thấy, việc ông X có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi là thực tế có xảy ra vì bà C có cung cấp cho Tòa án 01 danh sách hụi của dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 20/9/2020. Trong quá trình tham gia chơi hụi thì ông X đã hốt hụi nói trên và có đóng lại hụi chết nhưng đóng không đầy đủ, tính đến mãn dây hụi thì ông X và bà N còn nợ bà C với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến nay không thanh toán.

Do vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo đúng quy trình luật tố tụng dân sự quy định nhưng vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N vẫn không có ý kiến trình bày quan điểm hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Nên ngoài việc xét xử vắng mặt vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N, Tòa án chấp nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ. Do đó, buộc vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N chậm thanh toán tiền cho bà Nguyễn Thị C thì hàng tháng vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà C có dự nộp tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013300 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền hui còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N chậm thanh toán tiền cho bà Nguyễn Thị C thì hàng tháng vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc vợ chồng ông Trần Văn X và bà Cao Thị N phải chịu nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà C có dự nộp tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013300 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo